

Khu Đề xuất BTTN Vĩnh Cửu

Tên khác:

Không

Tỉnh:

Đồng Nai

Diện tích:

53.822 ha

Toa độ:

11°03' - 11°30'N, 106°54' - 107°13'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Nam Bộ

Có quyết định của chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Vĩnh Cửu không có trong bất kỳ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng quốc gia (Bộ NN&PTNT, 1997, Cục Kiểm lâm, 2003). Tuy nhiên, ngày 3/12/2003, UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 53.822 ha tại khu vực (G. Miller in litt. 2004). Kế hoạch đầu tư đã được xây dựng (Anon. 2003) và ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên đã thành lập, tuy nhiên, các vị trí công tác vẫn đang được lựa chọn bổ nhiệm (G. Miller in litt. 2004).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm trong vùng mở rộng của khu đất thấp tại xã Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên liền kề với VQG Cát Tiên về phía Đông và nằm trong vùng phòng hộ hồ Trị An.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Vĩnh Cửu gần giống với thảm thực vật tại phân khu Nam Cát Tiên của VQG Cát Tiên kề sát. Thảm thực vật chiếm ưu thế là rừng thường xanh và bán thường xanh đất thấp.

Kết quả của một số đợt điều tra đa dạng sinh học tại Vĩnh Cửu đã cho thấy cùng với diện tích rừng liền kề tại VQG Cát Tiên, khu vực là nơi quan trọng trong công tác bảo tồn một số loài thú bị đe dọa toàn cầu như Voi châu Á *Elephas maximus*.

Các vấn đề bảo tồn

Việc thành lập khu bảo tồn thiên nhiên tại Vĩnh Cửu đã đáp ứng được một số vấn đề bảo tồn như: (1) tái sinh lại các khu vực rừng rụng lá đã bị khai thác quá mức; (2) thiết lập việc bảo vệ sinh cảnh cho quần thể các loài hoang dã tại khu vực cũng như tăng thêm sinh cảnh cho quần thể các loài hoang dã tại VQG Cát Tiên; (3) bảo vệ sinh cảnh rừng thường xanh, bán thường xanh, rừng tre nứa hỗn giao và rừng cây gỗ; (4) tăng cường việc bảo vệ khu vực phòng hộ hồ Trị An (G. Miller in litt. 2004).

Việc mới thành lập khu bảo tồn thiên nhiên phối hợp với một phần của lâm trường Vĩnh An, lâm trường này mới được hoạch định thu hẹp lại ranh giới. Các sản phẩm khai thác chính của lâm trường là Lò ô, khai thác để làm đũa; các sản phẩm phi gỗ khác cũng đã được khai thác. Hiện đang có kế hoạch nhằm giảm dần chỉ tiêu khai thác Lò ô trong rừng tự nhiên tại khu vực rừng thuộc lâm trường nằm trực tiếp giữa khu bảo tồn thiên nhiên mới và VQG Cát Tiên. Sự phát triển này có thể giải quyết các vấn đề bảo tồn đã được nêu trên trong thời gian dài (G. Miller in litt. 2004).

Các giá trị khác

Không có thông tin.

Các dự án có liên quan

WWF và Bộ NN&PTNT đang thực hiện dự án *Bảo tồn VQG Cát Tiên* với sự tài trợ của Chính phủ Hà Lan và Việt Nam. Dự án này đã bắt đầu triển khai tháng 5/1998 và sẽ tiếp tục kéo dài đến tháng 6/2004. Một trong những kết quả của dự án này đã trợ giúp sự phát triển quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư cho khu bảo tồn thiên nhiên Vĩnh Cửu.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Vĩnh Cửu phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do khu vực đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	SA5 - Vùng phòng hộ đất thấp Đồng Nai
A _{II}	
B _I	Đề xuất vào hệ thống rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (2003) [Investment plan for Vinh Cuu Nature Reserve, Dong Nai province.] Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI.

